TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kế Sách, ngày 17 tháng 11 năm 2020.

Số: 332/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 494/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Cao Thị D, sinh năm 1987.
Địa chỉ ĐKHKTT: ấp A, xã T, huyện K - Sóc Trăng.
Chổ ở hiện nay: Đội 3, thôn Đ, xã C, huyện C1 - Thanh Hóa.
* *Bị đơn*: Nguyễn Văn H, sinh năm 1984.
Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện K - Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Cao Thị D và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Cao Thị D và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

2.2 *Về con chung và vấn đề cấp dưỡng*: Bà D và ông H đều thừa nhận có một con chung tên Nguyễn Thanh K1, sinh ngày 10/6/2008. Con chung tên K1 có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với cha cháu là ông H sau khi cha mẹ cháu ly hôn. Bà D và ông H thỏa thuận, ông H là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thanh K1, sinh ngày 10/6/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà D không phải cấp dưỡng nuôi con do ông H không yêu cầu.

Bà D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

2.3 *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nên hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 *Án phí sơ thẩm hòa giải thành*: Bà D đồng ý chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà bà D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0006770 ngày 09/11/2020. Bà D được nhận lại tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- UBND xã T, huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Bích Duyên